TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2026/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2026/TLST-KDTM ngày 07/01/2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần C

Trụ sở: Số G phố L, phường Y, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Tân T – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn M, sinh năm 1995; HKTT: Xóm P, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ

Trụ sở: Tầng A, tháp II, tòa nhà L (NO4B), phường X, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh H – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T1 (Giấy ủy quyền số 207/2026/UQ-TGĐ/ACE8 ngày 20/7/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần C và Công ty cổ phần Đ thống nhất xác nhận tính đến ngày

24/7/2026, Công ty cổ phần Đ còn nợ Công ty cổ phần C số tiền nợ gốc là 660.144.000 đồng theo Hợp đồng bảo vệ số 09/HĐBV/QT-2017 ngày 24/4/2017 và Phụ lục số 01 ngày 04/9/2017.

Công ty cổ phần C và Công ty cổ phần Đ thống nhất phương án trả nợ như sau:

Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Công ty cổ phần C số tiền nợ gốc 660.144.000 đồng theo lộ trình 06 đợt thanh toán, cụ thể:

Đợt 1: Trước ngày 31/8/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 50.000.000 đồng;

Đợt 2: Trước ngày 30/9/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 100.000.000 đồng;

Đợt 3: Trước ngày 31/10/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 4: Trước ngày 30/11/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 5: Trước ngày 31/12/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 6: Trước ngày 31/01/2027, Công ty Cổ phần Đ thanh toán trả Công ty cổ phần C số tiền 210.144.000 đồng.

Trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ theo bất kỳ đợt thanh toán nào như đã thỏa thuận trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ nghĩa vụ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty Cổ phần Đ tự nguyện chịu **15.202.880 đồng** (*Mười lăm triệu, hai trăm linh hai nghìn, tám trăm tám mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty cổ phần C số tiền **8.202.000 đồng** (*Tám triệu hai trăm linh hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000402 ngày 08/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cấc Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H1